TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21/6 /2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tưởng Thị Tuyết

2. Ông Sần Thó Suy

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Quý Sửu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:15/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07 /2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị B

Bị đơn: Anh Phang Văn Q

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Bản V, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vàng Thị Bich trình bày:

Năm 2016 chị và anh Phang Văn Qvề chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 12/4/2017 thì anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống, mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị ngày càng trở nên căng thẳng kể năm 2019, từ thời gian đó đến nay chị và Quý sống ly thân mỗi người một nơi, anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Đến nay chị Vàng Thị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phang Văn Qđể chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Phang Văn Qcó 01 người con chung là cháu Phang Văn Hoàng, sinh ngày 29/11/2016. Khi ly hôn chị đề nghị toà án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc cháu Phang Văn Hoàng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu anh Quý phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh Quý không có tài sản gì và không cho ai vay nợ tài sản gì và cũng không vay nợ tài sản gì của ai vì vậy anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Phang Văn Q: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản của Toà án cho anh Phang Văn Qnhưng anh Phang Văn Qkhông thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không có văn bản trả lời và không đến Toà án tham gia tố tụng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Vàng Thị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vàng Thị B được ly hôn anh Phang Văn Quý.

Về con chung: Giao cháu Phang Văn Hoàng, sinh ngày 29/11/2016 cho chị Vàng Thị B nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phang Văn Hoàng trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Quý không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vàng Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Phang Văn Qcó địa chỉ tại xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vàng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phang Văn Qvắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vàng Thị B, anh Phang Văn Quý.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Ngày 12/4/2017 chị Vàng Thị B, anh Phang Văn Qđăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Vược, huyện Bát Xát theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 12/4/2017 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q, chị Bích tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019. Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2022 chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng anh Phang Văn Quý, chị Vàng Thị B chung sống với nhau có mâu thuẫn như trên. Xét thấy mâu thuẫn anh Phang Văn Qvà chị Vàng Thị B đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Vàng Thị B xin ly hôn là có căn cứ.Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của , chị Vàng Thị B đối với anh Phang Văn Quý.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Vàng Thị B và anh Phang Văn Qcó 01 con chung là cháu Phang Văn Hoàng - Sinh ngày 29/11/2016. Khi ly hôn chị Vàng Thị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phang Văn Hoàng đến tuổi trưởng thành. Do vậy giao cháu Phang Văn Hoàng cho chị Vàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị Vàng Thị B không yêu cầu anh Phang Văn Qcấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Vàng Thị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vàng Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị B ly hôn anh Phang Văn Quý.

2. Về con chung: Giao cháu Phang Văn Hoàng - Sinh ngày 29/11/2016 cho chị Vàng Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phang Văn Hoàng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phang Văn Qkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vàng Thị B.

Anh Phang Văn Qđược quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vàng Thị B đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC số 0002170 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Vàng Thị B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Vàng Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Phang Văn Qđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
-UBND xã Bản Vược;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XƯ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hạnh **Nguyễn Xuân Hùng** **Nguyễn Thị Minh Đức**